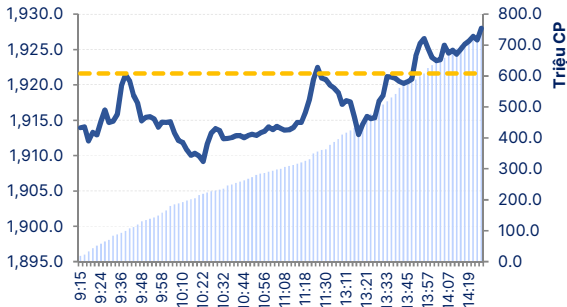


Phiên giao dịch ngày: 18/5/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,927.94	259.25
% Thay đổi Index	↑ 0.33%	↑ 0.71%
KLGD (CP)	821,856,199	98,444,357
GTGD (tỷ đồng)	26,697.57	1,939.73
% Thay đổi GTGD	15.52%	77.07%

Diễn biến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 08 tuần tăng điểm liên tiếp, dưới áp lực từ thị trường thế tài chính thế giới, các cổ phiếu Vin Group, VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.900 điểm trong phiên sáng hôm nay. Áp lực điều chỉnh tương đối bình thường, thanh khoản thấp. Thị trường phục hồi tốt dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm năng lượng, các doanh nghiệp sở hữu Nhà nước với thanh khoản tăng tốt hơn. Kết phiên VNINDEX tăng 6,34 điểm (+0,33%) lên mức 1.927,94 điểm, trên vùng đỉnh giá tháng 1/2026. Trong khi VN30 giảm 4,21 điểm (-0,21%) về mức 2.046,37 điểm, dưới vùng đỉnh tháng 02/2026.

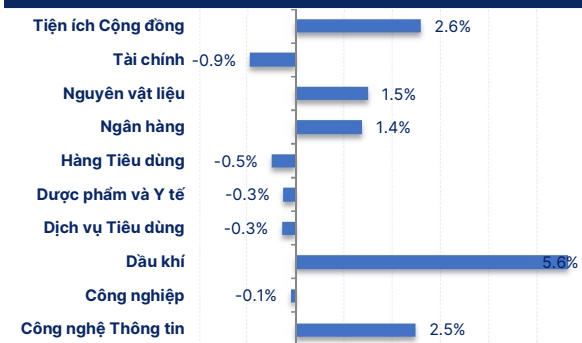
Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 178 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh ở các mã nhóm bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp, cảng biển, bán lẻ, thủy sản, vật liệu xây dựng; 135 mã tăng giá, nổi bật ở nhóm năng lượng, dầu khí, công nghệ viễn thông, giao dịch khá đột biến ở các cổ phiếu có tỉ lệ sở hữu Nhà nước cao và 56 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch tăng 9,3% so với phiên trước. Thể hiện mức độ phân hóa cao, dòng tiền vẫn gia tăng, luân chuyển tốt trong thị trường với những cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt. Khối ngoại vẫn bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị - 614,9 tỉ đồng trên HOSE.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VCB 230.14 tỷ	VNM 97.58 tỷ	MSB 65.09 tỷ	STB -51.23 tỷ
	VHM -73.42 tỷ	MSN -64.82 tỷ	MWG -49.62 tỷ
ACB -170.02 tỷ	FPT -70.39 tỷ	CTD -61.59 tỷ	TPB -48.84 tỷ
	HPG -135.49 tỷ	BID 53.60 tỷ	PVD -40.22 tỷ
	GAS -70.16 tỷ	VPB -52.51 tỷ	PNJ -39.28 tỷ

GT Bán: -2907.95 2293.08 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 2.047,5 điểm, giảm -0,34% so với phiên trước. Chênh lệch dương 1,13 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411G000 chênh lệch thu hẹp còn từ 2,63 điểm đến -2,87 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 4,3% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ tăng trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Các trader nghiêng về VN30 sẽ biến động trong biên độ hẹp. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 gặp vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 tăng trưởng trên hỗ trợ 2000 điểm, kháng cự vùng đỉnh tháng 02/2026. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 31.459, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, VNINDEX đang vượt lên giá cao nhất tháng 01/2026. Ngắn hạn VNINDEX sẽ liên tục chịu áp lực rung lắc kiểm tra lại vùng đỉnh cũ. Trong khi VN30 đang nỗ lực vượt lên vùng đỉnh tháng 2/2026 quanh 2.080 điểm với dòng tiền vẫn đang luân chuyển ở các nhóm vốn hóa lớn.

Thị trường duy trì xu hướng tăng trưởng với ảnh hưởng tích cực của các doanh nghiệp nhà nước trong khi các cổ phiếu Vin Group chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy. Theo kế hoạch ngày 19/05/2026, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng sẽ chủ trì cuộc họp thảo luận về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026 - 2030. Với sự hiện diện của lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng đại diện của 23 tập đoàn và tổng công ty lớn nhất cả nước. Đây là bước "tổng duyệt" quan trọng để định vị lại vai trò dẫn dắt của khu vực kinh tế nhà nước, khơi thông những nguồn lực khổng lồ đang còn tiềm ẩn trong các tập đoàn, tổng công ty hàng đầu. Thị trường phản ánh tích cực trước thông tin, định hướng chiến lược này với những cơ hội đầu tư tốt. Nhà đầu tư vẫn có thể xem xét các cơ hội tích lũy, đầu tư ở những cổ phiếu tăng trưởng tốt trong các nhóm ngành.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược. tăn trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua/hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BSR	33.45	30.8	33-34	28.4	12.8	44.0%	1972.8%	Theo dõi giao dịch
DPR	43.50	43.0	49-51	41.7	11.5	87.3%	60.0%	Theo dõi giao dịch
GEX	35.00	33.4	37-38	31.2	30.7	35.4%	5.1%	Theo dõi giao dịch
GMD	79.70	79.0	84-85	75.8	17.9	13.7%	32.6%	Theo dõi giao dịch
GVR	39.30	37.3	40-41	35.6	35.6	55.8%	90.0%	Theo dõi giao dịch
PHR	70.30	67.8	72-74	65.6	14.4	50.4%	192.2%	Theo dõi giao dịch
PAN	32.90	29-30	36-37	27	6.0	-8.6%	443.5%	Theo dõi giao dịch
MSB	13.90	11.6-12	14.5-15.5	11	7.4	32.0%	19.6%	Theo dõi giao dịch
SAB	48.40	46.5-47.5	73-75	43	12.9	11.1%	49.4%	Theo dõi giao dịch
PVT	25.30	22-23	29-30	21	10.4	49.7%	48.4%	Theo dõi giao dịch
BID	45.30	40-41.5	48-50	38	10.3	21.1%	16.5%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Phục Hồi	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Am_Giam	Money_in	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Money_in
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-332.7	-271.7	-309.9	-204.6	-32.6	-238.5	347.6	-295.2
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	GMD	PHR	HCM	FOX	PVP	TET	PHR
		VHM	DVP	DRI	TCI	VGI	PVT	NTT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Phục Hồi	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		35.2	250.9	259.8	251.0	211.7	-286.9	32.7	283.2
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	BMP	STB	DCM	AST
		BVH	PSD	HPG	VHC	NTP	MSB	BFC	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	52
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	43
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-253.0	252.7	313.1	-305.8	-326.2	-64.1	271.1	43
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	78	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		S4A	NAF	DBT					
		GEX	PAN	DP2					

TIN NỔI BẬT

Việt Nam ưu tiên phát triển 70 công nghệ cao từ AI đến năng lượng sạch

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng đã ký Quyết định 23/2026/QĐ-TTg ngày 15/05/2026 ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. Theo quyết định mới, có 70 công nghệ cao nằm trong diện ưu tiên đầu tư phát triển. Danh mục này tập trung vào nhiều lĩnh vực đang trở thành nền tảng của kinh tế số và chuyển đổi công nghệ toàn cầu.

Trong đó có các nhóm công nghệ nổi bật như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu, điện toán đám mây, điện toán biên, điện toán phân tán, điện toán hiệu năng cao, Internet vạn vật (IoT), blockchain và công nghệ lượng tử. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đưa vào danh mục ưu tiên các công nghệ liên quan đến năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, lưu trữ năng lượng tiên tiến, công nghệ vi sinh thế hệ mới, cùng các hệ thống quan trắc, dự báo và cảnh báo thiên tai tích hợp AI theo thời gian thực.

Dự trữ ngoại hối tại nhiều nền kinh tế châu Á đang suy giảm mạnh khi các chính phủ phải chi nguồn lực để bảo vệ đồng nội tệ trước cú sốc giá dầu tăng cao do xung đột tại Iran gây ra.

Khủng hoảng Trung Đông gây áp lực lớn lên dự trữ ngoại hối châu Á

Theo dữ liệu của Bloomberg, Philippines ghi nhận mức giảm mạnh nhất với dự trữ ngoại hối giảm 8,1% kể từ khi xung đột bùng phát, xuống còn 104 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối của Ấn Độ giảm 5,2%, còn 691 tỷ USD, trong khi dự trữ ngoại hối của Indonesia giảm 3,8%, xuống 146 tỷ USD. Sự sụt giảm này phản ánh cả việc các nước phải bán dự trữ để hỗ trợ đồng nội tệ lẫn sự giảm giá của các tài sản nắm giữ không phải đồng USD. Diễn biến trên cho thấy châu Á đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ căng thẳng Trung Đông do phụ thuộc lớn vào nhập khẩu năng lượng.

NHNN hút ròng gần 5,900 tỷ qua kênh OMO

Trong tuần thứ 2 của tháng 5 (11-15/05), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chuyển sang trạng thái hút ròng trên thị trường mở 5.873 tỷ đồng, sau khi tuần trước bơm ròng 5.831 tỷ đồng.

Cụ thể, NHNN bơm mới 33.000 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt gần 38.873 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành hút ròng khoảng 5.873 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm còn 315.678 tỷ đồng. Trên thị trường liên ngân hàng, mặt bằng lãi suất ghi nhận xu hướng ổn định, không tăng/giảm đột biến. Cập nhật đến ngày 14/05, lãi suất kỳ hạn qua đêm là 6,05%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 6,2%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 6,47%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 6,69%/năm.

Đạt quy mô kinh tế 1.200 tỉ USD, dân số chạm mốc 22 triệu người và lọt top 100 thành phố đáng sống nhất thế giới là những mục tiêu chiến lược vừa được UBND TP.HCM đặt ra trong Đề cương quy hoạch tổng thể thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm.

Quy hoạch TP.HCM đến 2050: Dân số chạm mốc 22 triệu người, GRDP đạt 1.200 tỉ USD

UBND TP.HCM vừa ban hành Quyết định 2754 phê duyệt Đề cương Quy hoạch Tổng thể TP.HCM thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm. Theo đó cơ quan phê duyệt quy hoạch trên là UBND TP.HCM. Cơ quan lập quy hoạch là Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM. Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ ranh giới hành chính TP.HCM với diện tích khoảng 6.772,59km²; gồm 168 đơn vị hành chính (113 phường, 54 xã và đặc khu Côn Đảo), phần khai thác lấn biển theo yêu cầu phát triển kinh tế của Thành phố.

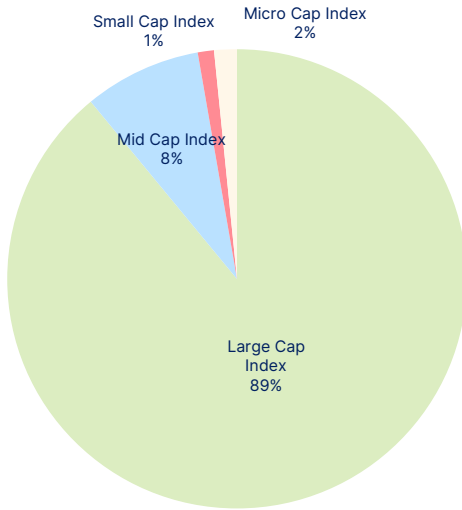
Kinh tế Trung Quốc đón tin buồn

Kinh tế Trung Quốc chững lại trong tháng 4 khi tăng trưởng tiêu dùng, sản xuất công nghiệp và đầu tư đều không đạt kỳ vọng, trong bối cảnh tác động từ chiến sự Iran làm suy yếu đà phục hồi của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

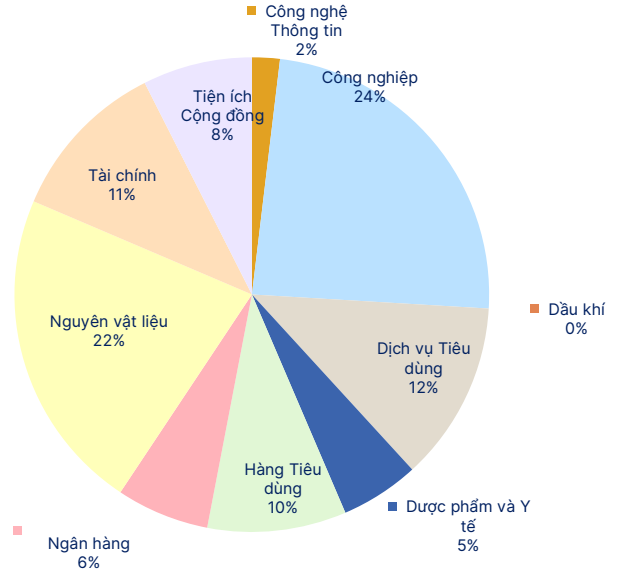
Doanh số bán lẻ, chỉ tăng 0,2% trong tháng 4 so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với dự báo tăng 2%, giảm mạnh so với mức tăng 1,7% trong tháng 3, theo dữ liệu của Tổng cục Thống kê Trung Quốc công bố ngày 18/05. Sản lượng công nghiệp Trung Quốc tăng 4,1% trong tháng 4, chậm lại đáng kể so với mức tăng 5,7% của tháng 03. Đầu tư tài sản cố định khu vực thành thị, bao gồm bất động sản và hạ tầng, giảm 1,6% trong bốn tháng đầu năm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, xuất khẩu Trung Quốc tăng tốc trong tháng 4 khi các nhà máy chạy hết công suất để đáp ứng nhu cầu từ khách hàng nước ngoài đang đẩy mạnh tích trữ hàng hóa do lo ngại chiến sự Iran sẽ khiến chi phí đầu vào toàn cầu leo thang. Xuất khẩu tăng 14,1%, vượt xa dự báo tăng 7,9%.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,756,975	7.4%	1,468	155.3	11.6
VHM	648,971	17.8%	10,200	15.5	2.6
VCB	507,189	16.1%	4,301	14.1	2.2
BID	312,679	17.8%	4,393	9.8	1.6
CTG	278,057	21.7%	4,906	7.3	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	46,875,691	18.1%	2,615	5.3	0.9
VIX	44,261,781	25.6%	3,245	5.8	1.4
HPG	28,928,757	12.6%	2,013	13.2	1.6
POW	26,697,218	6.8%	845	16.7	1.1
PC1	23,704,624	12.6%	2,532	7.0	0.8

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHT	↑ 7.0%	12.6%	2,010	7.5	0.9
PLX	↑ 7.0%	9.1%	2,106	20.0	1.8
FUEIP100	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HRC	↑ 6.9%	5.7%	1,162	47.4	2.6
BVH	↑ 6.9%	0.3%	106	634.6	1.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTT	↓ -6.7%	16.5%	4,937	8.3	1.3
AAM	↓ -6.6%	0.9%	177	39.6	0.4
ADG	↓ -6.5%	4.7%	879	10.3	0.5
TN1	↓ -5.7%	25.8%	4,442	3.2	0.7
HTL	↓ -5.0%	14.3%	2,072	10.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	4,728,460	14.1%	1,884	7.4	1.0
VCB	3,693,838	16.1%	4,301	14.1	2.2
VNM	1,624,869	26.6%	4,505	13.3	3.6
HDB	1,330,340	23.2%	3,545	7.8	1.7
DXG	1,263,900	1.3%	230	69.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(7,384,439)	17.5%	3,167	7.4	1.2
HPG	(5,124,038)	12.6%	2,013	13.2	1.6
TPB	(3,139,616)	17.1%	2,652	5.9	0.9
POW	(2,536,807)	6.8%	845	16.7	1.1
VPB	(1,923,747)	15.5%	3,314	8.3	1.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn